

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Thùy

Bà Lê Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phi Long – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Quốc H (K), sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phùng Minh T và bà Lê Thị Mộng Nh; tiền án: không; tiền sự: ngày 04/12/2019, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, tịa Quyết định số 32/QĐ-XPHC (đã nộp phạt vào ngày 12/4/2019); bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 229/87, ấp N, xã S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2/ Ông Dương Văn P, sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Hoàng T vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Quốc H đã bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép theo Quyết định số 32/QĐ-XPHC vào ngày 04/12/2019, với số tiền là 10.000.000 đồng nhưng không từ bỏ mà vẫn tiếp tục vi phạm. Chiều ngày 23/7/2020, H đến nhà Nguyễn Hoàng T ở ấp N, xã S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để đi khai thác cát trái phép theo thỏa thuận trước với T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T và H điều khiển phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát trọng tải khoảng 25 tấn có trang bị đầy đủ hệ thống bơm hút cát ra khu vực sông Hàm Luông để khai thác cát trái phép. Khi đến địa điểm khai thác, Tuấn giữ lái để cố định phương tiện, H đề máy và thả ống xuống lòng sông để hút cát lên ghe; trong khi cả hai đang thực hiện thì bị Tổ công tác Công an xã Tiên Long phối hợp với công an huyện Châu Thành bắt quả tang, vị trí khai thác cát tại tọa độ X: 1132710, Y: 551762 thuộc thủy phận xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khối lượng cát trong khoang chứa của phương tiện đo được là 18,538 m³; sau khi lấy mẫu cát để giám định, lúc 23 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre lập biên bản yêu cầu Nguyễn Hoàng T và Phùng Quốc H tiến hành bơm cát trả lại vị trí đã khai thác trái phép. Phương tiện dùng để đi khai thác cát là của ông Dương Văn Ph, sinh năm 1963; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Ph giao cho T quản lý, sử dụng để đi khai thác cát trái phép. Sau mỗi chuyến đi khai thác cát trái phép về bán cho người dân có nhu cầu sử dụng và trừ chi phí, tiền công của T và H mỗi người 300.000 đồng, số tiền còn lại Ph được hưởng.

* Vật chứng thu giữ gồm:

1/ 01 phương tiện thủy (ghe gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 25 tấn, chiều dài 15,3m, chiều rộng nhất 3,8m và hệ thống bơm, hút cát. Chiếc ghe và hệ thống bơm, hút cát này đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính tịch thu theo Quyết định số 2761/ QĐ-UBND ngày 26/10/2020.

2/ 01 mẫu cát sông ký hiệu MKS23720; đã được niêm phong, trên giấy niêm phong có đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản Sở Tài chính ngày 09/12/2020, kết luận 18,538m³ cát sông có giá trị là 1.223.508 đồng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 11/01/2021 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát ký hiệu MKS 23720 được xác định là khoáng sản.

Ngày 10/9/2020, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre xác nhận: Trong hồ sơ cấp phép không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Nguyễn Hoàng T và Phùng Quốc H.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSBT-P1 ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phùng Quốc H về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Quốc H khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Quốc H phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Quốc H từ 06 đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông còn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, có cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2020, Phùng Quốc H và Nguyễn Hoàng T sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát trọng tải khoảng 25 tấn có trang bị đầy đủ hệ thống bơm hút cát ra khu vực sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để khai thác cát trái phép, trên đoạn sông có tọa độ X: 1132710, Y: 551762 với khối lượng cát là 18,538 m³ giá trị là 1.223.508 đồng. Vào ngày 04/12/2019, Phùng Quốc H đã bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép chưa được xóa tiền sự. Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà bị cáo đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã

truy tố Phùng Quốc H về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, nên yêu cầu hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tham gia lượng lực tự vệ ở địa phương, bị cáo thuộc thân phần lao động làm thuê nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông còn lại sau giám định.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng T và Dương Văn Ph là lần đầu vi phạm và đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 2761/ QĐ-UBND ngày 26/10/2020 nên không cấu thành tội phạm.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: bị cáo Phùng Quốc H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Quốc H phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phùng Quốc H** (K) 04 (bốn) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông đựng trong

thùng nhựa ký hiệu MKS23720 được dán giấy niêm phong của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý.

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phùng Quốc H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tĩnh